

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TRẦN THANH NGUYỄN

**NGÔN NGỮ BÁO CHÍ
SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Thành phố Hồ Chí Minh – Năm 2011

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong vài thập niên gần đây, ngôn ngữ báo chí (NNBC) mới được các nhà nghiên cứu quan tâm đến. Do đó, những thành tựu về lĩnh vực này là chưa nhiều. Trong khi phải thấy rằng, ngay từ buổi đầu hình thành (kể từ *Gia Định Báo*, 1865), báo chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước. NNBC đã thực hiện tốt chức năng chuyển tải thông tin, đồng thời cũng góp phần không nhỏ trong việc truyền bá chữ quốc ngữ, xây dựng một nền văn học, hình thành và phát triển một hệ thống các phong cách chức năng (PCCN) tiếng Việt v.v.

Cho đến nay, qua hơn một thế kỷ, ở nước ta các phương tiện truyền thông đại chúng nói chung và báo chí nói riêng, đang có bước phát triển rất nhanh về số lượng lẫn chất lượng. Báo chí không chỉ là phương tiện thông tin như buổi đầu hình thành mà đến nay đã trở thành phương tiện hữu hiệu trong việc phổ biến quan điểm, đường lối chính trị, xã hội, góp phần nâng cao tri thức và tác động giáo dục đối với đông đảo công chúng. Với mục đích giao tiếp như vậy, hướng đến một đối tượng đa dạng (không đồng nhất về trình độ, về tuổi tác, về giới tính...), báo chí đã sử dụng kênh ngôn ngữ như một hệ đa chức năng không chỉ để đem thông tin đến cho người đọc mà còn nhằm tác động đến mọi đối tượng, trong mọi lĩnh vực. Để đạt được mục đích này, ngôn ngữ trên báo luôn chứa đựng những thông tin mới lạ, hấp dẫn, được tổ chức ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Mặt khác, báo chí là một phương thức giao tiếp khá đặc biệt, nhất là báo viết. Ở đó, người tạo ngôn tức tác giả và người thụ ngôn tức độc giả không đồng thời có mặt. Mọi thông tin - hay nói khác là hoạt

động giao tiếp - chỉ thể hiện qua các văn bản trên báo. Vì thế, NNBC có những yêu cầu rất nghiêm ngặt, được xem như là một ngôn ngữ chuẩn mực không chỉ để chuyển tải đúng thông tin mà còn có thể định hướng khả năng sử dụng ngôn ngữ cho đông đảo công chúng độc giả.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, trên hầu hết các báo hiện nay, ta có thể tìm thấy khá nhiều lỗi dùng từ, lỗi viết câu, những cách diễn đạt có tính chất mơ hồ về nghĩa v.v. Điều này làm ảnh hưởng không ít đến chất lượng thông tin và tất nhiên là ảnh hưởng đến nhận thức, thẩm mỹ và cả khả năng ngôn ngữ của người đọc.

Khảo sát thực tế sử dụng ngôn ngữ trên các văn bản báo chí hiện nay là một hướng tiếp cận rất thiết thực để tìm ra những quy luật chung, đồng thời góp phần định hướng cho hoạt động giao tiếp báo chí ngày càng đạt hiệu quả cao hơn. Năm 2004, trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã có dịp đề cập đến vấn đề này. Trên cơ sở khảo sát cứ liệu ngôn ngữ báo Bình Dương, luận văn của chúng tôi đã chỉ ra một số đặc điểm cơ bản của NNBC, đồng thời đã đề xuất những yêu cầu về chuẩn ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và cách tổ chức văn bản trên các phương tiện báo chí in ấn hiện nay. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, nhiều vấn đề đặt ra chưa thể trình bày hết được. Hơn nữa, báo chí ở một địa phương như Bình Dương, dù là đã và đang tiếp cận khá nhanh với những tác động của thời đại, nhưng không thể cho một cái nhìn toàn cục đối với vấn đề đề tài đặt ra. Lần này, luận án của chúng tôi chọn ngữ liệu khảo sát là báo chí ở Sài Gòn trước năm 1975 và Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh) để xem xét trên cả hai phương diện đồng đại và lịch đại. Việc chọn lựa báo chí Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh (SG-TPHCM) làm đối tượng nghiên cứu là rất thuận lợi, có thể tìm thấy nhiều đặc điểm tiêu biểu. Bởi lẽ, SG là chiếc nôi của báo chí cả nước, kể từ

Gia Định Báo (GĐB) với số báo đầu tiên ra ngày 14/01/1865, suốt hơn một thế kỷ phát triển đã có đến trên 800 đầu báo, tạp chí; và hiện nay số báo, tạp chí xuất bản định kỳ tại TP HCM chiếm hơn 1/10 của cả nước [x.phụ lục 2].

Đó là những lý do để chúng tôi lựa chọn đề tài “NGÔN NGỮ BÁO CHÍ SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH”.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

2.1. Tình hình nghiên cứu ngôn ngữ báo chí nói chung

Cho đến nay việc nghiên cứu NNBC nói chung đã đạt được không ít thành tựu từ nhiều góc nhìn khác nhau.

2.1.1. Dưới góc nhìn của báo chí – xã hội học, NNBC đã được đề cập đến trong mối tương quan với bản chất của truyền thông đại chúng và những kỹ thuật tác nghiệp báo chí.

Trên thế giới, những vấn đề lý luận về truyền thông đại chúng đã được nói đến từ những năm 50 của thế kỷ XX. Trong công trình *Khái niệm cơ bản về truyền thông*, Frank Dance đã dẫn ra 15 quan điểm về vấn đề này [x.TL138, tr.9-11]. Các quan điểm về cơ bản đều thừa nhận vai trò của ngôn ngữ trong quá trình truyền thông.

Donald L. Ferguson và Jim Patten trong lần tái bản bộ giáo trình *Journalism today* (1993), đã đề cập đến những tính chất mới mẻ của thông tin trong thế kỷ XXI [204, tr.61-65]:

- Tính thời sự: Tính thời sự liên quan đến tính mới mẻ của tin, nó làm cho bản tin tường thuật về một trận đá bóng ở tháng mười hợp thời hơn bản tin tường thuật về trận đá bóng ở tháng sáu.

- Tính gần gũi: Những sự kiện xảy ra tại nơi ở, trong trường học của bạn thì quan trọng hơn so với những gì xảy ra ở bên kia trái đất.

- Tính nổi bật: Tính nổi bật liên quan đến những sự kiện, những cái tên 'đáng lên báo'.

- Tính quan trọng: Đề cập đến tầm quan trọng của sự kiện. Đối với một người nào đó, việc anh ta thi trượt môn toán thì quan trọng hơn là bạn thi trượt.

- Tính tâm lý: Những tin có tính tâm lý thường gây cho độc giả có thể cười, khóc hoặc xúc động. Một bé gái bị bỏ rơi trong cái lò hoang, một con chó khóc trước nấm mồ của chủ, một cô bé 15 tuổi tốt nghiệp đại học, một chiếc cầu bị gãy,... đó là những câu chuyện có sức tác động đến tâm lý người đọc.

- Tính gay cấn: Tính gay cấn liên quan đến sự căng thẳng, hồi hộp và yếu tố bất ngờ.

Những nhận định trên dù mang nhiều dấu ấn chủ quan theo tâm lý của độc giả phương Tây nhưng quả thật là những đúc kết rất sắc sảo. Cũng theo các tác giả này, những tiên bộ của công nghệ truyền thông hiện đại đang đặt nhà báo thế kỷ XXI đứng trước nhiều yêu cầu: thông tin phải có độ chính xác cao, thông tin phải ngắn gọn và khách quan, có độ nén, tạo được sự hấp dẫn, thông tin phải hợp thời và quan trọng [204, tr.2-3]; người viết báo phải thấu hiểu từ ngữ, thông suốt chính tả, ngữ pháp và cách chấm câu [204, tr.115].

Năm 1974, *Ký giả chuyên nghiệp* [75] của John R. Hohenberg được dịch ra Việt ngữ lần đầu tiên. Tác phẩm đã trình bày nhiều công việc có tính bấp bực như: thể thức căn bản trong nghề báo, ký giả hành văn, những nguyên tắc của nghề phóng viên v.v.

Năm 1993, cuốn *Bước vào nghề báo* [125] ra mắt công chúng, dịch từ quyển *An Introduction to Journalism* của Leonard Rayteel và Ron Taylor. Cuốn sách đã đề cập đến nhiều vấn đề như: cách xử lý nguồn tư liệu, những kỹ thuật biên tập báo chí, cách viết một bài báo theo từng kiểu bài v.v.

Liên tiếp trong hai năm 2003, 2004, Nhà xuất bản Thông tấn (Hà Nội) đã phát hành bộ sách nghiệp vụ báo chí của nhiều tác giả nước ngoài, gồm 27 cuốn như: *Truyền thông đại chúng - Những kiến thức cơ bản; Báo chí trong kinh tế thị trường; Hướng dẫn cách biên tập v.v.* Tại đây, cần thiết điếm qua một vài quan điếm như sau:

Philippe Gaillard trong *Nghề làm báo* [43], sau khi nêu lên sự tác động của các yếu tố kinh tế, xã hội và chính trị hiện nay đối với báo chí, đã trình bày vai trò của phóng viên và tòa soạn trong việc đưa tin. Theo ông, người làm báo phải biết chọn lựa sự kiện theo các tiêu chuẩn [43, tr.41-50]:

- Thời sự nóng hổi: Tin tức là cái gì đó mới và công chúng không nhầm lẫn. Công chúng luôn chờ đợi lời giải đáp cho một câu hỏi “có gì mới không đây?”.

- Ý nghĩa: Tiêu chuẩn ý nghĩa áp dụng cho sự kiện và cho phạm vi tác động của nó trong thời gian và trong không gian. Nước ngập tầng hầm chỉ có ý nghĩa thực sự đối với những người ở trong ngôi nhà.

- Sự quan tâm: Ý nghĩa và tính thời sự của tin được công chúng quan tâm ở mức độ nào?

Trong cuốn *Nghệ thuật thông tin* [126], Line Ross đã dành ba chương đầu bàn về những quy tắc riêng cho báo viết và bốn chương còn lại bàn về cách viết báo, đặc biệt là ở thể loại tin. Theo tác giả này, “cung cấp một thông tin tốt trong một ngôn ngữ tốt” đó là cách hành văn tốt nhất [126, tr.10-11].

Một số vấn đề về cách sử dụng ngôn ngữ, cách tổ chức các dạng bài cũng được đề cập đến trong các công trình của R. Ferguson [203], Jean - Luc Martin - Lagardette [78], A.A. Chertuchonui [21] v.v.

Năm 2007, Nhà xuất bản Trẻ TPHCM phát hành cuốn *Nhà báo hiện đại* [107] được dịch từ giáo trình *News Reporting and Writing* của Khoa Báo chí Trường Đại học Missouri (USA). Phần đầu tác phẩm trình bày bản chất

của tin tức ở thế kỷ XXI. Theo đó, để đáp ứng được nhu cầu của lớp độc giả mới, tin phải có những tính chất như: tính tương tác, tính đa dạng, tính liên quan, hình thức bắt mắt, thông tin dày đặc nhiều tầng, nhiều lớp v.v. Trên cơ sở này, toàn bộ phần còn lại trình bày cách viết tin ở từng kiểu bài cụ thể. Cuốn sách là sự tích hợp những chỉ dẫn cần thiết cho hoạt động báo chí in ấn, phát thanh, truyền hình, báo trực tuyến và cả lĩnh vực quan hệ công chúng.

Ở Việt Nam (VN), những nghiên cứu sớm nhất về báo chí phải kể đến một số bài viết đăng trên các báo, tạp chí từ nửa đầu thế kỷ XX. Theo một số nhà nghiên cứu, người khơi nguồn cho việc tìm hiểu báo chí VN là học giả Đào Trinh Nhất với bài viết “*Thử tìm hiểu long mạch của tờ báo ta*” đăng trên báo *Trung Bắc Chủ nhật* năm 1942 [178, tr.8].

Thật ra, ngay từ *Việt Nam văn học sử yếu* (1941), Dương Quảng Hàm sau khi phân chia các thời kỳ lịch sử báo chí, đã nêu lên tác dụng của báo chí bấy giờ: thông tin tin tức ở trong xứ và ban bố các mệnh lệnh của chính phủ, giúp cho việc thành lập quốc văn, sáp nhập vào tiếng ta nhiều danh từ mới về triết học và khoa học, giúp cho sự thống nhất tiếng nói ba kỳ [55, tr.428].

Nhưng trước đó, phải kể đến những ý kiến của Phan Khôi trên các tờ báo bấy giờ. Chẳng hạn:

- (1) *Tự vị chữ ta đã có lâu rồi, bây giờ chúng ta cần nhứt phải viết đúng theo tự vị. Thế mà quý báo coi ý không chăm về chỗ đó, cho nên quảng cáo thì viết ra "quảng cáo", phê bày thì viết ra "phê bài", song quý chủ nhiệm đã có nói rằng: Tôi vẫn biết ai ai cũng viết khó khăn mà tôi muốn viết "khó khăn"; đã tự ý muốn chi thì muốn, thì còn ai nói vào làm chi?* ⁽¹⁾ (Đông Pháp Thời Báo – 27/10/1928)
- (2) *Có nhiều khi vì cái đầu đề không ổn đáng mà làm cho cả bài văn thành ra hư hỏng, dầu bài văn ấy là hay cũng mặc.* (Trung Lập - 7/8/1930)

Năm 1954, ông đã tập hợp một số bài đã viết của mình về những vấn đề này trong công trình *Việt ngữ nghiên cứu* [87].

Tiếp đó là các bài nghiên cứu của nhiều tác giả khác đăng trên một số báo, tạp chí đương thời như: *Tiếng Việt ngày nay* của Nguyễn Hiến Lê (Bách

(1) *Những ví dụ dẫn trong luận án có nhiều lỗi sai sót về cách chấm câu, viết hoa, chính tả, dùng từ, diễn đạt, ... nhưng chúng tôi xin được phép trích nguyên như trên báo để đảm bảo tính khách quan của tư liệu.*

khoa 1957), *Báo chí hôm qua* của Nguyễn Ngũ Í (Bách khoa 1966), *Những khám phá mới về Gia Định Báo* của Phạm Long Điền (Bách khoa 1974) v.v.

Năm 1972, lớp hàm thụ báo chí *Thời nay* (SG) ấn hành bộ giáo trình nghiệp vụ báo chí của nhiều tác giả. Các tài liệu dù sơ lược (mỗi tài liệu dày khoảng 20 trang in roneo) nhưng là những chỉ dẫn rất cụ thể trong việc viết tin, làm báo. Lê Trang nói về cách làm đẹp trang báo như sau [170, tr.20]:

(3) *Tờ báo giống như một người đàn bà. Mỗi ngày người đàn bà cố trang sức cho đẹp để làm vui lòng người đàn ông. Nàng phải là người có tính tình thuần hậu, không thay trắng đổi đen, lời nói của nàng có thể tin cậy được, nhưng nàng phải là một người bạn đường linh hoạt, để người đàn ông không buồn chán. Nàng phải biết hết mọi chuyện, từ nhỏ đến lớn nhưng không phải nhiều chuyện. Người đàn bà dùng phấn son để tô điểm cho vẻ đẹp của mình, che giấu những tí vết xấu xa. Nhưng nàng phải biết cách làm đẹp để người ta thích nhìn chứ không thì càng lộ bịch. Nàng ăn mặc sao cho tươi mát, ưa nhìn. Lòe loẹt quá làm cho người ta nghi ngờ đức tính của mình, thiếu sự kính trọng. Nhưng một người con gái phục sức luộm thuộm quá thì không được người đàn ông nhìn đến lần thứ hai - và khó kiếm nổi một tấm chồng.*

Năm 1977, Trường Tuyên huấn Trung ương xuất bản bộ *Giáo trình nghiệp vụ báo chí* [180]. Ngoài những phần mang tính lý luận chung, cuốn sách còn hướng dẫn kỹ thuật viết bài ở một số thể loại.

Tiếp sau đó, nhiều công trình nghiên cứu về báo chí của các nhà báo, các nhà nghiên cứu, giảng dạy đã được xuất bản: Nguyễn Trọng Bái [13], Huỳnh Văn Tòng [185], Hà Minh Đức [40] [41], Đức Dũng [32] [33], Hoàng Minh Phương [120], Trần Hữu Quang [122] [123], Vũ Quang Hào [57], Nguyễn Tri Niên [115], Dương Xuân Sơn [137] [138] v.v.

Nguyễn Trọng Bái (2001) với tác phẩm *Biên tập ngôn ngữ sách và báo chí* [13] đã xem xét khá thấu đáo về chuẩn tiếng Việt ở các cấp độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Trên cơ sở đó, tác giả này đã đưa ra những nguyên tắc biên tập ở từng cấp độ ngôn ngữ và trong toàn bộ bản thảo.

Vũ Quang Hào (2001) trong tác phẩm *Ngôn ngữ báo chí* [57] đã đưa ra những đặc điểm chung về ngôn ngữ chuẩn mực của báo chí, đặc điểm của phong cách ngôn ngữ chính luận (PCNNCL), phong cách ngôn ngữ khoa học (PCNNKH), phong cách ngôn ngữ hành chính (PCNNHC), ba kiểu phong cách mà tác giả cho là báo chí thường sử dụng. Phần còn lại cuốn sách trình bày về tên riêng, tít báo, thuật ngữ khoa học,... Có thể nói đây là cuốn giáo trình nghiệp vụ báo chí đầu tiên đề cập đến nhiều vấn đề của NNBC.

Năm 2003, trong cuốn *Ngôn ngữ báo chí* [115], Nguyễn Tri Niên đã chỉ ra ba đặc điểm loại hình của NNBC và xem xét NNBC trong nhiều mối quan hệ: quan hệ phản ánh, quan hệ đối xứng, quan hệ liên tưởng. Những quan hệ này được cụ thể hóa trong một số mô hình thông tin.

Cũng phải kể đến tạp chí *Nghề báo* là tạp chí chuyên ngành của Hội Nhà báo TPHCM với những trang chuyên đề nghiệp vụ thường kỳ đã nêu lên nhiều vấn đề rất thấu đáo về cách thức sử dụng ngôn ngữ trên báo.

Như vậy, dưới góc nhìn này, trong khi đề cập đến tính chất của thông tin báo chí, các tác giả đã khẳng định vai trò của NNBC và đề xuất những kỹ thuật tác nghiệp đối với nhà báo như: việc lựa chọn sự kiện để đưa tin, cách viết các kiểu bài, lối hành văn, sự chuẩn mực trong NNBC,...

2.1.2. Dưới góc nhìn của các nhà ngữ học, việc nghiên cứu NNBC, trước hết, gắn liền với những thành tựu của phong cách học.

Khởi đầu là công trình *Giáo trình Việt ngữ - Tập 3 - Tu từ học* [88] của Đinh Trọng Lạc. Tác phẩm đã đưa ra một số vấn đề nền tảng lý thuyết cho bộ môn Phong cách học (PCH): các khái niệm PC và PC chức năng; giá trị biểu đạt của các phương tiện tu từ ở cấp độ ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp,...

Năm 1982, *Phong cách học tiếng Việt* [165] được ấn hành. Cuốn sách đã đề cập đến hai chức năng cơ bản của PC báo chí – tin tức, miêu tả những đặc điểm của ngôn ngữ báo chí – tin tức và phân chia các thể loại văn bản báo chí.

Năm 1993, cuốn *Phong cách học tiếng Việt* [90] do Đinh Trọng Lạc chủ biên ra đời. Cuốn sách xác định rõ một số khái niệm của PCH, đề xuất cách phân loại một bậc ra năm phong cách chức năng (PCCN) và miêu tả cụ thể tính chất, chức năng, các kiểu thể loại văn bản và đặc điểm ngôn ngữ của từng dạng PC. Cuốn sách cũng đặt ra một số vấn đề về nghiên cứu và giảng dạy PCH trong nhà trường.

Năm 2000, tác giả Hữu Đạt, trong cuốn *Phong cách học và các phong cách chức năng tiếng Việt* [35], sau khi miêu tả đặc điểm của các PCCN tiếng Việt, cũng đã đặt ra vấn đề chuẩn hóa chính tả ở phương diện sử dụng từ ngữ tiếng nước ngoài trên các văn bản báo chí hiện nay.

Gần đây, chuẩn hóa tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng là vấn đề cũng đã được các nhà Việt ngữ học đề cập khá nhiều trong các cuộc hội thảo, trao đổi khoa học, trong các bài viết trên các báo, tạp chí. Tiêu biểu là các hội nghị do Viện Ngôn ngữ và Trung tâm biên soạn sách cải cách giáo dục tổ chức trong các năm 1978 và 1979, cuộc hội thảo *Các vấn đề chuẩn ngôn ngữ sách và báo chí tiếng Việt* do Phân viện Báo chí Tuyên truyền và Hội Ngôn ngữ học VN tổ chức ngày 12/9/1997 tại Hà Nội, cuộc thảo luận về *Phiên chuyển từ ngữ nước ngoài sang tiếng Việt* trên tạp chí *Ngôn ngữ* từ số 2 năm 2000. Kết quả là đã có rất nhiều tham luận, bài viết trình bày những nghiên cứu cụ thể về NNBC và việc chuẩn hóa ngôn ngữ trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay.

Đáng chú ý là quan điểm xem xét NNBC theo hướng “động”, “hai chiều”. Theo đó, những biến đổi của ngôn ngữ trên báo hiện nay không chỉ vì thực hiện chức năng đa dạng của nó đối với xã hội mà còn vì chịu sự tác động nhiều mặt của thời đại đối với chính nó. Từ đó, việc nghiên cứu NNBC đòi hỏi một cách tiếp cận từ báo chí đến ngôn ngữ, xem xét việc sử dụng ngôn ngữ trên báo trong mối liên hệ với những nhu cầu khách quan của báo chí.